

Bản án số: 382/2018/HSST
Ngày: 23/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Hà Đức Kiên

2/Bà Võ Thị Nam

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Trần Võ Thắng Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 526/2018/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4952/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Nguyên A; (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 03 tháng 6 năm 1988 tại Thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Thường trú: Thôn E, xã HĐ, huyện TN, Thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Ngọc D (đã chết) và bà Bùi Thị Y; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 01/6/2017 – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Lưu Tấn Anh Toàn thuộc Công ty Luật TNHH Đông Phương Luật - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Đào Nguyên A - Có mặt.

Bị hại:

Công ty trách nhiệm hữu hạn PRD Việt Nam;

Trụ sở: Số K, đường BA, Khu Công nghiệp BH II, Phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai;

Địa chỉ chi nhánh: Tòa nhà Ag, Số 58 VVT, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông SR - Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà HTH, sinh năm: 1976 - Chức vụ Quản lý gian hàng PD tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Thường trú: 293 LVB, phường BT, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Nh; Sinh năm 1990; Thường trú: 70/11 TVO, phường TSN, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

2. Bà Đào Ngọc H; Sinh năm 1986; Thường trú: 114/2 TSN, Phường TSN, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thúy D- Chủ tiệm vàng KN; Sinh năm 1975; Thường trú: 156 LBB, phường TTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

4. Ông Lý Văn H - Chủ tiệm vàng KNT; Sinh năm 1969; Thường trú: 125 CK, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

5. Ông Lê Th - Chủ tiệm vàng KNN; Sinh năm 1974; Thường trú: 53 CK, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

6. Ông Đỗ Ngọc L - Chủ tiệm vàng KTP; Sinh năm 1985; Thường trú: xã NP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; Tạm trú: 9A CK, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

7. Bà Trương Thị T - Chủ tiệm vàng KHT; Sinh năm 1976; trú: 229/36 TH, phường TQ, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Ngọc H; Sinh năm: 1988; Thường trú: 198B TH, phường TQ, quận QP, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

9. Bà Huỳnh Thị Kim N - Chủ tiệm vàng KT; Sinh năm: 1959; Thường trú: 73 CK, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

10. Ông Nguyễn M - Chủ tiệm vàng KM; Sinh năm 1977; Thường trú: 255 NS, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

11. Bà Phạm Kiều Th - Quản lý tiệm vàng KTP; Sinh năm 1964; Thường trú: 219 TT, phường TTT, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

12. Bà Hồ Thị Như Th - Chủ tiệm vàng KT; Sinh năm 1973; Thường trú: 1080 QT, Phường G, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ T - Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Đình Th Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn PRD Việt Nam do ông SR (Quốc tịch Thái Lan) là người đại diện theo pháp luật, mở chi nhánh hoạt động kinh doanh trang sức tại Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Tòa nhà Ag, Số 58 VVT, Phường C, Quận C và có quầy hàng PG tại Trung tâm thương mại Parkson Hùng Vương, địa chỉ: 126 Hùng Vương, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trung tâm thương mại Parkson Hùng Vương ký hợp đồng thuê Công ty dịch vụ bảo vệ VT, địa chỉ: 90 TSN, phường TSN, quận TP bảo vệ 24/24 bên trong khu mua sắm. Đào Nguyên A là nhân viên bảo vệ của Công ty VT được bố trí bảo vệ tại Trung tâm thương mại Parkson Hùng Vương.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/5/2017, khi đang trực bảo vệ tại tầng trệt, Đào Nguyên A phát hiện sau khi Trung tâm thương mại đóng cửa, nhân viên quầy nữ trang PG chỉ khóa tủ, dán niêm phong, phủ rèm che lại, vàng nữ trang vẫn được để trên các khay trưng bày trong tủ. Đào Nguyên A đi lại gần quan sát cấu tạo ổ khóa tủ thì thấy ổ khóa tủ thuộc loại đơn giản nên nảy sinh ý định trộm cắp vàng nữ trang bán lấy tiền tiêu xài nên đã quan sát để xác định vị trí các camera an ninh giám sát khu vực quầy nữ trang này để tìm cách ngụy trang khi thực hiện việc mở khóa lấy trộm vàng nữ trang.

Đến khoảng 19 giờ ngày 28/5/2017, Đào Nguyên A đi đến Trung tâm thương mại để làm việc và đeo một túi xách bên trong đựng áo khoác, khẩu trang y tế được để trong túi nylon như mọi ngày. Ca trực này từ 19 giờ ngày 28/5/2017 đến 7 giờ ngày 29/5/2017, Đào Nguyên A trực bảo vệ cùng với các anh Nguyễn Văn Trung (Tổ trưởng Tổ bảo vệ), Nguyễn Đình Khải, Phạm Anh Quang, Nguyễn Văn Cường (anh Trung, anh Khải và anh Quang đến 22 giờ mới đến nhận ca trực). Khoảng 22 giờ, Trung tâm thương mại đóng cửa nên anh Trung phân công Đào Nguyên A đi dán niêm phong các cửa ra vào ở tầng trệt, lầu 1 và lầu 2 của Trung tâm thương mại. Khoảng 23 giờ, sau khi dán niêm phong xong, Đào Nguyên A trực giám sát đội thi công tháo dỡ quầy hàng tại lầu

2 theo sự phân công của anh Trung. Trong lúc giám sát đội thi công, Đào Nguyên A phát hiện trên bàn trong kho hàng có kim kẹp nên nảy sinh ý định dùng kim kẹp mở khóa tủ tại quầy hàng PG để lấy trộm vàng nữ trang nên lấy 02 kim kẹp bỏ vào túi áo.

Đến khoảng 2 giờ 20 phút ngày 29/5/2017, Đào Nguyên A đi bộ bằng lối cầu thang nội bộ xuống tầng trệt gặp Cường đang trực tại cửa ra vào trên đường Nguyễn Kim để thông báo cho Cường ghi sổ và Đào Nguyên A đi ngủ đến 4 giờ sáng sẽ xuống thay ca cho Cường. Sau đó, Đào Nguyên A tiếp tục đi bộ vào khu vực trung tâm tầng trệt tìm gặp anh Trung để báo cáo nhưng anh Trung đang ngủ say, gọi không dậy. Đào Nguyên A đi vào phòng thay đồ mặc áo khoác, đeo khẩu trang, đội nón kết để tránh bị camera quay lại, tháo giày ra đi bằng vớ để tránh gây tiếng động khi di chuyển và lấy túi nylon cất vào túi quần. Đào Nguyên A đến quầy hàng PG rồi lấy 02 kim kẹp mở khóa tủ rồi dùng tay gom khoảng hơn 40 món nữ trang các loại gồm: nhẫn, dây chuyền, mặt dây chuyền, bông tai (riêng nhẫn, bông tai lấy luôn cả chân đế gắn kèm) rồi bỏ vào túi nylon. Đào Nguyên A đẩy tủ vào lại vị trí như cũ, đi lên lại lầu 1 bằng lối thang bộ trung tâm rồi vào phòng thay đồ. Tại đây, Đào Nguyên A lấy toàn bộ số nữ trang từ trong túi nylon, gỡ bỏ nhẫn, bông tai ra khỏi chân đế rồi cất toàn bộ vào túi áo bên trái, còn nón kết, khẩu trang, các chân đế thì cất vào các túi áo, túi quần còn lại; riêng áo khoác thì Đào Nguyên A nhét vào bên trong người.

Đến khoảng 04 giờ ngày 29/5/2017, Đào Nguyên A đi xuống tầng trệt đổi ca trực cho Cường. Khi Cường vừa đi khỏi thì Đào Nguyên A lấy nón kết ra bỏ lại vào tủ để đồ, sau đó bỏ kim kẹp, chân đế, khẩu trang, áo khoác vào túi nylon rồi bỏ vào sọt rác. Khoảng 4 giờ 30 phút, khi nhìn thấy xe chở rác đến thu gom rác thì Đào Nguyên A nhanh chóng lấy túi rác ra ném vào thùng chứa rác của xe rồi tiếp tục làm việc. Đến khoảng 7 giờ 20 phút, Đào Nguyên A bàn giao ca trực rồi đi về nhà bạn gái là chị Nguyễn Thị Nhiều để mượn xe máy của chị Nhiều đi đến các tiệm kinh doanh vàng tại quận Tân Phú, Quận 12, quận Gò Vấp để bán hết số vàng trên được 8.500 USD và 35.000.000 đồng, sau đó đem toàn bộ số tiền gửi cho chị Nhiều cất giữ và nói số tiền này là tiền trước đây cho bạn mượn nay lấy lại. Đến khoảng 12h00, Đào Nguyên A đến gặp chị ruột là Đào Ngọc Huyền để đưa số tiền 4.000.000 đồng và chứng minh nhân dân của Đào Nguyên A để chị Huyền gửi về quê cho mẹ nhưng do bận công việc, chị Huyền chỉ mới gửi trước chứng minh nhân dân về quê, còn số tiền 4.000.000 đồng chưa gửi được.

Vào khoảng 09 giờ ngày 29/5/2017, chị Nguyễn Thị Mỹ T là nhân viên bán hàng tại quầy hàng nữ trang PG đến làm việc thì phát hiện giấy dán niêm phong cửa tủ nữ trang bị rách, nữ trang bên trong tủ kính bị mất trộm nên gọi điện báo

quản lý công ty và trình báo nhân viên an ninh, bảo vệ của Trung tâm thương mại. Sau đó, chị T đến Công an Phường 12, Quận 5 trình báo.

Cơ quan CSĐT-Công an Quận 5 ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Đào Nguyên A và Đào Nguyên A khai nhận đã trộm cắp tài sản như nội dung vụ án nêu trên.

Bản kết luận định giá số: 81 ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 5, kết luận: Tổng giá trị của 43 món nữ trang là 703.700.000 đồng.

Bản kết quả giám định số: 0359 ngày 09/10/2017 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, kết luận: các mẫu vật gửi giám định (08 miếng vàng và 01 mặt dây chuyền thu giữ từ các tiệm vàng) đều có thành phần bên trong là vàng.

Ngày 14/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh đã trưng cầu Hội đồng định giá trong tố tụng TP- Sở Tài Chính tiến hành định giá đối với 12 mẫu kim loại màu vàng thu giữ tại 09 tiệm kinh doanh vàng mà Đào Nguyên A đã đem đến bán tại thời điểm xảy ra vụ án là ngày 29/5/2017.

Ngày 09/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Hồ Chí Minh có công văn phúc đáp số 4533/HĐĐGTS-BVG từ chối định giá tài sản trong vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại quầy nữ trang PG, Trung tâm thương mại Parkson Hùng Vương, Phường 12, Quận 5 do Đào Nguyên A thực hiện theo yêu cầu định giá tài sản nói trên của Cơ quan CSĐT với lý do như sau:

“Theo Yêu cầu định giá tài sản số 647-48 ngày 14/6/2018 của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố thì tài sản định giá là các mẫu kim loại vàng với trọng lượng từ 0,3921 đến 9,1554g và hàm lượng hỗn hợp vàng khác nhau từ 60% đến 99,99%. Ngoài ra, qua trao đổi với Cơ quan CSĐT được biết 10 mẫu kim loại vàng đã được nấu thành vàng nguyên liệu chuẩn bị chế tác vàng trang sức; 1 mẫu vàng trang sức có một trọng lượng nhưng nhiều hàm lượng khác nhau và 1 mẫu kim loại vàng có trọng lượng nhưng không xác định được hàm lượng vàng.

Qua nghiên cứu trên thị trường hiện nay, Hội đồng ghi nhận các Công ty kinh doanh vàng bạc đá quý chiếm thị phần lớn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như Công ty TNHH MTV vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC), Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI, Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý PNJ đều chỉ kinh doanh mua bán vàng nữ trang, vàng miếng SJC và vàng nguyên liệu 99,99% không giao dịch đối với loại vàng nguyên liệu có hàm lượng khác; đối với mẫu vàng nhiều hàm lượng khác nhau không thể xác định được trọng lượng tương ứng với hàm lượng vàng, đối với mẫu vàng xác định được trọng lượng vàng nhưng

không xác định được hàm lượng vàng nên Hội đồng định giá không thể xác định được giá.”

Tại bản cáo trạng số 353/CT-VKS-P2 ngày 06/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đào Nguyên A về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Nguyên A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo khai nhận do không có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản.

Đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH PRD Việt Nam, bà Hoàng Thị H xác nhận lời khai của bị cáo Đào Nguyên A là đúng sự thật. Đồng thời đề nghị nhận lại 01 mặt dây chuyền và 10/11 miếng kim loại vàng được xác định là tài sản hợp pháp của công ty PRD Việt Nam. Riêng miếng kim loại màu vàng đen không giám định được hàm lượng vàng, phía công ty từ chối nhận lại. Tổng trị giá tài sản đồng ý nhận lại là 31.551.000 đồng được phía công ty xác định dựa trên cơ sở giá vàng trang sức 99.99% của SJC niêm yết vào ngày 09/10/2017. Về phần dân sự, đại diện phía công ty yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 673.149.000 đồng. Về biện pháp đảm bảo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho Công ty PRD Việt Nam số tiền 231.950.000 đồng được Cơ quan điều tra tạm giữ được xác định có nguồn gốc từ hành vi phạm tội của bị cáo, để khắc phục thiệt hại cho phía công ty. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Đào Ngọc Huyền trình bày: Khoảng trưa ngày 29/5/2017, Đào Nguyên A điện thoại hẹn gặp tại đầu hẻm 144 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú. Tại đây, bị cáo A đưa cho bà H một chứng minh nhân dân và số tiền 4.000.000 đồng nhờ gửi về cho mẹ ruột tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng. Do bận công việc nên bà H mới gửi được chứng minh nhân dân, số tiền 4.000.000 đồng chưa gửi được nên còn giữ lại. Số tiền trên bà H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra để xử lý theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Đào Nguyên A về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Nguyên A từ 12 năm đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư Lưu Tân Anh Toàn trình bày: Đồng ý về mặt tội danh và điều luật áp dụng mà Đại diện Viện kiểm sát đã luận tội. Luật sư chỉ trình bày các tình tiết về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh phạm tội như: Tại Công văn phúc đáp số: 4533/HĐ ĐGTS-BVG ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh từ chối định giá tài sản. Do không xác định được trị giá tài sản chiếm đoạt, nên ảnh hưởng đến việc định khung hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xác định số tiền 4.000.000 đồng là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp lại để khắc phục hậu quả và số tài sản trộm cắp đã thu hồi được gần hết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo đồng ý với bài bào chữa của luật sư và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp lại: Về việc bị cáo khiếu nại bản thân không có ý định trộm cắp tài sản từ trước, chỉ nảy sinh ý định chiếm đoạt khi nhìn thấy ghim kẹp trong kho là không có căn cứ chấp nhận. Bởi, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có quan sát quầy nữ trang PG từ trước đó và biết việc nhân viên quầy hàng không cất nữ trang vào kho khi kết thúc ngày làm việc.

Đối với quan điểm của Luật sư về việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là không có căn cứ. Vì bị cáo không tự nguyện bồi thường mà do Cơ quan Điều tra thu hồi tài sản.

Về giá trị tài sản chiếm đoạt, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 5 đã kết luận tổng giá trị của 43 món nữ trang là 703.700.000 đồng.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Tại cơ quan điều tra những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Nguyễn Thúy Diễm chủ tiệm vàng Kim Ngân, ông Lý Văn Hùng chủ tiệm vàng Kim Ngân Trâm, ông Lê Thuận chủ tiệm vàng Kim Ngân Nguyên, bà Trương Thị Tuyết và ông Nguyễn Ngọc Hưng chủ tiệm vàng Kim Huy Thành, bà Huỳnh Thị Kim Ng chủ tiệm vàng Kim Tâm, ông Nguyễn Mây chủ tiệm vàng Kim mây, bà Phạm Kiều Thu chủ tiệm vàng Kim Thành Phát, bà Hồ Thị Như Thủy chủ tiệm vàng Kim Tùng cùng khai nhận:

Vào sáng ngày 29/5/2017 có mua trang sức vàng từ một người thanh niên, không rõ lai lịch. Sau khi cơ quan điều tra tiến hành nhận dạng, trừ bà Nguyễn Thúy Diễm, các ông bà còn lại đều xác định được người bán vàng chính là bị

cáo Đào Nguyên A. Tại thời điểm mua vàng của bị cáo, các ông bà trên không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Sau khi mua vàng, các tiệm vàng đã nấu chảy số trang sức trên để chế tạo thành sản phẩm khác, số vàng còn lại đã giao nộp cơ quan điều tra để xử lý theo pháp luật và không yêu cầu bồi thường. Chỉ riêng bà Huỳnh Thị Kim Ng yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị số vàng bị cơ quan điều tra thu giữ có trọng lượng 02 phân 51 và 01 mặt dây chuyền theo kết luận của cơ quan định giá.

Bà Nguyễn Thị Nhiều trình bày: Bà Nhiều và bị cáo Đào Nguyên A có quan hệ tình cảm từ tháng 12/2016. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 29/5/2017, bị cáo A có đến nhà trọ của bà Nhiều tại số 89 Trần Văn Ôn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú. Sau đó, Đào Nguyên A mượn xe gắn máy hiệu Vision của Nhiều để đi công việc, thì Nhiều đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo A quay lại và đưa cho Nhiều số tiền 8.500USD cùng 35.000.000 đồng. Số tiền ngoại tệ, bị cáo nhờ Nhiều đổi thành tiền Việt Nam đồng. Sau khi cân trừ số tiền nợ 50.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo nhờ bà Nhiều gửi vào tài khoản ngân hàng để giữ gìn. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bà Nhiều đến Chi nhánh Ngân hàng TMCP ACB tại phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú đổi 8.500USD được 192.950.000 đồng, nộp cùng số tiền 35.000.000 đồng vào tài khoản của bà Nhiều tại Ngân hàng ACB. Bản thân bà Nhiều không biết số tiền của Đào Nguyên A gửi là do phạm tội mà có, bà đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan điều tra để xử lý theo pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, những người làm chứng khai nhận như sau:

Chị Nguyễn Thị MT - nhân viên bán hàng khai nhận: Ngày 28/5/2017, chị MT có ca làm việc tại quầy hàng PG, trung tâm thương mại Hùng Vương từ 09 giờ đến 22 giờ cùng với anh Nguyễn Minh Kiệt. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, chị T và anh Kiệt tiến hành kiểm tra hàng hóa cuối ngày tại quầy và trong kho, riêng tủ số 1 và số 2, tủ tranh vàng và trong kho còn đủ hàng hóa như đầu ngày, riêng tủ thứ 3 còn 72 món trang sức vì đã bán 01 chiếc nhẫn nam. Sau khi kiểm tra xong, anh Kiệt về trước còn chị T ở lại khóa tủ, dán niêm phong. Sau đó, khoảng 22 giờ thì chị T ra về. Lúc 09 giờ ngày 29/5/2017, chị T đến quầy hàng PG làm việc như thường ngày thì phát hiện tủ trưng bày số 3 bị rách niêm phong, kiểm tra phát hiện tủ đã bị mở, không còn ổ khóa, trong tủ chỉ còn 29 món trang sức nên báo cho Quản lý tầng trệt, nhân viên an ninh ghi nhận sự việc.

Anh Nguyễn Đình Th nhân viên an ninh của Trung tâm thương mại Parkson Hùng Vương khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 29/5/2017 nhân viên bán hàng tại quầy nữ trang PG ở tầng trệt trung tâm thương mại Parkson Hùng Vương trình báo về việc mất trộm vàng nữ trang. Qua rà soát trích xuất camera

an ninh tại trung tâm thương mại thu được dữ liệu ghi hình về một đối tượng nam mặc đồ bảo vệ, sau đó mặc áo khoác, đội nón di chuyển từ tầng 1 xuống tầng trệt rồi tiếp cận quầy nữ trang PG. Theo đáng người, đáng đi của đối tượng anh Thanh nghi vấn là Đào Nguyên A - nhân viên bảo vệ của công ty bảo vệ VT.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Đào Nguyên A xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm sóc cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hội đồng xét xử vận dụng tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết có lợi cho bị cáo, quy định tại khoản 4 Điều 173 của Bộ luật hình sự về một hình phạt nhẹ hơn và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về việc chỉ định người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Đào Nguyên A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; biên bản xác định địa điểm, biên bản nhận dạng, dữ liệu trích xuất từ camera; phù hợp với nội dung của Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Đào Nguyên A là nhân viên bảo vệ thuộc Công ty bảo vệ VT, được bố trí nhiệm vụ bảo vệ tại Trung tâm thương mại Parkson Hùng Vương. Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 29/5/2017, trong ca trực của mình, Đào Nguyên A đã lợi dụng sơ hở của nhân viên quầy nữ trang PG, khi kết thúc ngày làm việc không chuyển số hàng trang sức trưng bày trong tủ vào kho mà chỉ khóa tủ, dán niêm phong, phủ màn che, bị cáo đã mặc áo khoác, đeo khẩu trang, đội nón kết để tránh bị camera quay lại, tháo giày ra đi bằng vớ để tránh gây tiếng động, sau đó sử dụng 02 ghim kẹp mở khóa tủ trưng bày số 3, lén lút chiếm đoạt 43/72 món trang sức các loại, rồi giấu vào bên trong người. Đến khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo bàn giao ca trực, sau đó rời khỏi hiện trường cùng với các tài sản đã chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đem bán tại nhiều tiệm vàng tại các Quận 12, Tân Phú, Gò Vấp, để tránh bị phát hiện, bị cáo bán mỗi nơi 1 ít nên không nhớ được chính xác đã bán ở đâu món hàng gì. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 81/HĐĐG ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 5 xác định tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 703.700.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Đào Nguyên A đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Đào Nguyên A là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực pháp luật và khả năng điều khiển hành vi, nhưng vì tư lợi mà chiếm đoạt tài sản có trị giá trên năm trăm triệu đồng. Do đó, cần áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo như Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là nhân viên bảo vệ làm việc tại Trung tâm thương mại Parkson Hùng Vương có nhiệm vụ bảo vệ tài sản cho các cá nhân, tổ chức kinh doanh tại đây nhưng lại lợi dụng chính công việc của mình để tiếp cận và chiếm đoạt tài sản là thể hiện sự manh động và ý thức coi thường pháp luật; Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có sự tính toán, chuẩn bị kỹ lưỡng, từ việc sử dụng áo khoác, nón, khẩu trang để ngụy trang nhằm tránh sự nhận diện của camera và lực lượng an ninh đến việc tiêu hủy chứng cứ phạm tội để gây khó khăn cho quá trình phát hiện, điều tra tội phạm. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Đối với lời khai của bị cáo về số tiền 4.000.000 đồng là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội là không có cơ sở chấp nhận vì sau khi bán hết số tài sản phạm tội bị cáo mới đưa cho bà H số tiền này. Nên xác định

đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có lập luận trên đây cũng là cơ sở để bác quan điểm bào chữa của luật sư về việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo A có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi được một phần để khắc phục cho phía bị hại, tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo A, như lời bào chữa của vị luật sư đã trình bày tại phiên tòa.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về phân trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH PRD Việt Nam bà Hoàng Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường 703.700.000 đồng là giá trị 43 món nữ trang mà bị cáo đã chiếm đoạt. Đề nghị nhận lại số tiền 231.950.000 đồng cơ quan điều tra đang tạm giữ được xác định là tiền có nguồn gốc từ hành vi phạm tội và đồng ý nhận lại 01 mặt dây chuyền và 10/11 miếng vàng mà cơ quan điều tra thu giữ từ các tiệm vàng được xác định có trị giá 30.551.000 đồng để cân trừ trách nhiệm bồi thường. Số tiền tiếp tục yêu cầu bồi thường là 441.199.000 đồng. Bị cáo Đào Nguyên A đồng ý bồi thường số tiền trên. Xét đây là thỏa thuận không trái pháp luật của các bên đương sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại cơ quan điều tra bà Huỳnh Thị Kim Ng yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị số vàng cơ quan Điều tra đã thu giữ gồm 01 miếng vàng và 01 mặt dây chuyền vàng. Tuy nhiên, trước ngày mở phiên tòa bà Ng có đơn đề nghị rút toàn bộ yêu cầu bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với 01 mặt dây chuyền khối lượng 9,1554gram và 06 miếng kim loại màu vàng có khối lượng lần lượt là: 1,7977gram; 0,9466gram; 1,8008gram; 1,5423gram; 2,1885gram; 1,3826gram; 04 miếng kim loại màu trắng có khối lượng 0,3921gram; 0,4021gram; 0,3988gram; 0,4197gram là số lượng vàng còn sót lại sau khi các tiệm vàng nấu chảy số nữ trang có nguồn gốc từ hành vi phạm tội của bị cáo, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH PRD Việt Nam do đó cần trả lại những tài sản trên cho Công ty TNHH PRD Việt Nam.

Đối với 01 miếng kim loại màu vàng - đen có khối lượng 2,3520gram, không xác định được hàm lượng vàng, quá trình điều tra xác định là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên đại diện phía bị hại không đồng ý nhận lại, do đó cần tịch sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo **Đào Nguyên A** phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đào Nguyên A 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Buộc bị cáo Đào Nguyên A có trách nhiệm bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn PRD Việt Nam số tiền: 441.199.000 (bốn trăm bốn mươi một triệu một trăm chín mươi chín ngàn) đồng.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn PRD Việt Nam:

- 01 miếng kim loại màu vàng có khối lượng 1,7977gram; 01 miếng kim loại màu vàng có khối lượng 0,9466gram; 01 miếng kim loại màu vàng có khối lượng 1,8008gram; 01 miếng kim loại màu vàng có khối lượng 1,5423gram; 01 miếng kim loại màu vàng có khối lượng 2,1885gram; 01 miếng kim loại màu vàng có khối lượng 1,3826gram; 01 miếng kim loại màu vàng có khối lượng 9,1554gram; 01 miếng kim loại màu trắng có khối lượng 0,3921gram; 01 miếng kim loại màu trắng có khối lượng 0,4021gram; 01 miếng kim loại màu trắng có khối lượng 0,3988gram; 01 miếng kim loại màu trắng có khối lượng 0,4197gram.

- Số tiền 231.950.000 (hai trăm ba mươi một triệu chín trăm năm mươi ngàn) đồng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 miếng kim loại màu vàng - đen có khối lượng 2,3520gram.

(Theo Biên bản giao nhận tài sản số 01/BBGN-KBNN Q10 ngày 02/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền ngày 18/5/2018 vào tài khoản 3949.0905977500000 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 21.647.960 (hai mươi một triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm sáu mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày 24/10/2018, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo Đào Nguyên A chưa thực hiện hết các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm mức lãi suất 10% tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Bị hại; (1)
- Đương sự; (12)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (35) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

